TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 05/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký TAND huyện K, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, thành phố D, tỉnh D; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; vợ là: Trần Thị Minh T, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; danh chỉ bản số 0032, lập ngày 21/12/2023 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Tiền án tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1946; Trú tại: Tập thể Xí Nghiệp Mỳ V, S, T, C, Hà Nội. (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Chu Triệu T, sinh năm 1946; Trú tại: Tập thể Xí Nghiệp Mỳ V, S, T, C, Hà Nội.

2. Anh Chu H, sinh năm 1972; Trú tại: Tập thể Xí Nghiệp Mỳ V, S, T, C, Hà Nội.

3. Chị Chu Thúy N, sinh năm 1974; Trú tại: Số 276 Ngõ C, phường C, C, Hà Nội.

4. Chị Chu Thị Thoa, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn G, xã M, huyện J, Hà Nội.

(Ông T, anh Hà, chị N và chị Thoa có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 40 ngày 22/9/2023, tại Km 4 + 800 cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (chiều đường Hà Nội – Hải Phòng), thuộc địa phận xã Kiêu Kỵ, huyện K, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Tại hiện trường còn xe đạp do nạn nhân là bà Đỗ Thị L, sinh năm 1946 trú tại TTXN Mỳ V, T, C, Hà Nội. Phương tiện liên quan đến vụ tai nạn đã rời khỏi hiện trường. Hậu quả bà Đỗ Thị L tử vong tại chỗ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng có dải phân cách cứng ở giữa phân chia thành hai chiều đường. Nơi xảy ra tai nạn là Km4+800, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng. Đoạn đường này được trải nhựa thẳng, phẳng, khô, rộng 18m00. Tính từ trái sang phải theo chiều đi, tiếp giáp với dải phân cách bằng bê tông là làn đường thứ nhất rộng 4m70, tiếp đến là làn đường thứ 2 và làn thứ 3 mỗi làn rộng 3m70. Các làn xe này được phân định bằng vạch sơn đứt quãng màu trắng. Làn đường thứ 4 rộng 3m70 phân định với làn 3 bằng vạch sơn liền mạch. Làn dừng khẩn cấp trong cùng bên phải theo chiều đi rộng 2m20 được phân định với làn thứ 4 bằng vạch sơn trắng liền mạch. Mép phải đường là dải tôn lượn sóng.

- Mép đường chuẩn và Mốc hiện trường

+ Mốc hiện trường là cột biển báo Km5 dựng bên phải lề đường theo chiều Hà Nội đi Hải Phòng.

+ Mép đường làm chuẩn là mép bên phải đường theo chiều Hà Nội - Hải Phòng.

- Mô tả các vị trí dấu vết, phương tiện: Các vị trí dấu vết, phương tiện được đo vuông góc với mép đường chuẩn:

(1) vị trí xe đạp mini nữ màu đỏ đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng Hải Phòng hơi chếch tâm đường, đuôi xe hướng Hà nội hơi chếch mép đường làm chuẩn. Đo từ trục bánh trước và trục bánh sau vào mép đường làm chuẩn được 3m

và 2m20. Đo từ trục bánh trước về phía Hải phòng 200m là tới Nng mốc hiện trường. Đo từ trục bánh sau xe về phía hà Nội 4m50 là tới Nng đầu nạn nhân nằm.

(2) Vị trí nạn nhân nữ giới nằm nghiêng bên trái, đầu nạn nhân hướng mép đường chuẩn, cách mép đường chuẩn 4m20, chân nạn nhân hướng tâm đường.

(3) Vị trí vết cầy xước mặt đường dài 21m50. Đầu vết hướng Hà Nội đo cách mép đường chuẩn 5m20, cuối vết trùng với đầu bàn đạp bên phải của xe đạp mini nữ (1). Dấu vết đậm ở đầu và mờ dần về cuối vết.

(4) Vị trí vùng mảnh nhựa vỡ + quần áo + hoa quả diện 26m50 x 6m30. Đầu vết hướng Hà Nội, cuối vết trùng tâm trục bánh trước xe đạp mini nữ. Trên vùng mảnh nhựa vỡ này có một số mảnh nhựa vỡ dạng mặt ca lăng phía trước của xe ô tô ở vị trí lắp lo-go dạng xe ô tô Nissan.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu, mẫu vật thu được:

- 01 xe đạp mini nữ màu đỏ;

- Một số mảnh nhựa vỡ dạng mặt ca lăng phía trước của xe ô tô ở vị trí lắp lo-go dạng xe ô tô Nissan.

Ngày 22/9/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Đỗ Thị L tuy nhiên gia đình bà L kiên quyết từ chối pháp y tử T.

Tại Bản kết L giám định pháp y tử T số 1218/KLGĐTT-TTPY ngày 03/10/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết L:

* Kết quả khám nghiệm:

- Các vết: Sây sát da rải rác vùng mặt; Sây sát, bầm tím da tai trái và góc hàm trái; Sây sát da rải rác vùng bụng trái; Biến dạng cột sống thắt lưng Nng L1, L2, L3; Sây sát da rải rác vùng mông trái, thắt lưng và thắt lưng phải; Sây sát da vùng lưng trái; Sây sát da vùng lưng Nng D11, D12; Sây sát da vai phải; Sây sát da mặt ngoài khuỷu tay phải; Sây sát da mặt sau cánh tay và khuỷu tay phải; Sây sát da rải rác cổ tay và mu bàn tay phải; Sây sát da khuỷu tay trái; Sây sát da khuỷu tay và cẳng tay trái; Sây sát da cổ tay và mu bàn tay trái; Sây sát da gối và cẳng chân phải; Sây sát da mu bàn chân và ngón I phải; Sây sát da mặt sau cẳng chân trái; Sây sát da mặt sau gối phải; Sây sát da gối trái; Sây sát da mu bàn chân và ngón I, II, III chân trái.

- Kết L nguyên nhân chết: Do không mổ tử T nên không kết L được nguyên nhân chết.

Ngày 23/9/2023, Nguyễn Đình T đến Công an huyện K trình diện cùng phương tiện là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan màu đỏ, BKS 89A – 162.16 và khai báo đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K Nguyễn Đình T khai nhận: Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe ô tô hạng A2, B2 số

300036301826 có giá trị đến 14/02/2032. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/9/2023, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Nissan màu đỏ, BKS 89A-162.16 di chuyển từ nút giao Vinhome Ocean Park K, Hà Nội lên cao tốc Hà Nội – Hải Phòng lưu thông theo chiều Hà Nội – Hải Phòng để đi về nhà ở Hải Phòng. Sau khi lên đường cao tốc được khoảng 100m, do lúc này trời nhá nhem tối nên T bật đèn pha chiếu sáng và đi với vận tốc khoảng 50 km/h lưu thông ra làn thứ 3 (tính từ dải phân cách giữa) của đường cao tốc. Sau khi đi được khoảng 700 mét tiếp theo, T cúi xuống lấy chai nước ở cánh cửa bên trái, đồng thời đánh lái chuyển làn bên phải (làn đường thứ 4 tính từ dải phân cách giữa). Do không chú ý quan sát nên khi T ngẩng đầu lên, T phát hiện bà Đỗ Thị L đang đạp xe Ny trước đầu xe của T điều khiển. Do bà L và xe đạp đã ở sát đầu xe ô tô của T nên T không kịp xử lý, đầu xe ô tô của T điều khiển đâm vào xe đạp của bà L làm bà L và xe ngã đổ ra đường. Sau khi gây tai nạn, T không dừng lại mà tiếp tục lái xe đi về nhà tại thôn T, H, thành phố D, tỉnh D đến sáng ngày 23/9/2023, Nguyễn Đình T điều khiển chiếc xe ô tô liên quan tai nạn đến Công an huyện K trình diện và khai báo về vụ tai nạn giao thông.

Vật chứng Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu giữ của Nguyễn Đình T: 01 chiếc xe ô tô BKS 89A-162.16; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A2, B2 số 300036301826 mang tên Nguyễn Đình T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033835 của xe ô tô BKS 89A- 162.16; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 22BB220150256; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4442390 thời hạn đến ngày 14/09/2024.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành cho Nguyễn Đình T xét nghiệm ma túy, xét nghiệm nồng độ cồn. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Đình T tại Trạm y tế xã Đặng Xá ngày 23/9/2023 là Âm tính với các chất ma túy. Kết quả xét nghiệm mẫu máu của Nguyễn Đình T tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang ngày 23/9/2023 định lượng Ethanol (cồn) của Nguyễn Đình T là 5.7 mg/100ml máu (khoảng tham chiếu là 0 – 50.23). Ngày 03/01/2024, Cơ quan điều tra đã làm việc với Bệnh viện đa khoa Đức Giang và xác định: Kết quả định lượng Ethanol (cồn) của Nguyễn Đình T là 5.7 mg/100 ml nằm trong khoảng tham chiếu (0 – 50.23) được hiểu là bình thường (Không có Ethanol trong mẫu máu xét nghiệm) vì theo sinh lý quá trình tiêu hóa thức ăn có những loại thức ăn được chuyển hóa có thành phần Ethanol. Như vậy trong trường hợp này, tại thời điểm xét nghiệm, không có Ethanol (cồn) trong mẫu máu xét nghiệm của Nguyễn Đình T.

Tại Bản kết L giám định số: 7611/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết L:

"1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 89A-162.16 với xe đạp, dấu vết chạm đầu tiên giữa hai phương tiện này:

- Dấu vết biến dạng, trượt xước, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) và chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước biển số trước xe ô tô biển số 89A-162.16 có chiều từ trước về sau, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe ô tô này (ảnh 1, 4 trong bài

ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, mất sơn màu đỏ ở mặtngoài cung sau chắn bùn bánh sau và dấu vết trượt mất cao su màu đen ở mặt lăn lốp bánh sau xe đạp. Dấu vết va chạm ở xe đạp tại các vị trí này có chiều từ sau về trước, từ mặt lăn vào vành bánh xe, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe đạp (ảnh 3, 7 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu ghi xám, bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài ốp nhựa trang trí đầu xe ô tô biển số 89A-162.16 có chiều từ trước về sau (ảnh 1, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu ghi xám (dạng sơn), mất gỉ sắt màu nâu ở mặt sau và mặt dưới đuôi giá đèo hàng phía sau xe đạp. Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 3, 7 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở xe ô tô biển số 89A-162.16 và ở xe đạp:

Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải, ở bên phải giá đèo hàng phía sau có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp này đã đổ nghiêng bên phải và trượt trên đường (ảnh 8, 9, 10 trong bản ảnh giám định)".

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSGL ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T ra trước Tòa về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/9/2023, bị cáo đã điều khiển xe ô tô BKS: 89A-162.16, có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ lưu thông trên đường cao tốc Hà Nội– Hải Phòng, chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, khi đi tới địa phận xã Kiêu Kỵ, huyện K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình T không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển làn không đúng quy định, không đảm bảo khoảng cách an toàn, đã để mặt trước biển số trước xe ô tô của T điều khiển đâm vào mặt ngoài cung sau chắn bùn bánh sau và mặt lăn lốp bánh sau xe đạp của nạn nhân Đỗ Thị L điều khiển theo hướng cùng chiều. Hậu quả nạn nhân Đỗ Thị L tử vong tại hiện trường, phương tiện liên quan bị hư hỏng. Sau tai nạn, Nguyễn Đình T điều khiển ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Những người đại hiện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đề nghị Tòa án nhân dân huyện K miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo T; gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 250.000.000 triệu đồng tiền bồi thường của bị cáo T và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo T về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 17/CT-VKSGL ngày 24/01/2024. Trong phần L tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định vê tham gia giao thông đường bộ"; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án phạt tù từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 52 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đình T về nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với nạn nhân bà Đỗ Thị L, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K khẳng định bà L có lỗi do đi xe đạp vào đường cao tốc nơi có biển báo cấm xe đạp (Vi phạm khoản 1 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T đã thăm hỏi, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình nạn nhân Đỗ Thị L với số tiền 250.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân Đỗ Thị L đã nhận được tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe; số 300036301826; Hạng B1 do Sở giao thông vận tải tỉnh D cấp ngày 14/02/2022, có giá trị đến 14/02/2032 (Được lưu tại hồ sơ); mang tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 10/10/1982; Nơi cư trú: X. H. TP. D, tỉnh D;

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm L tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ" dẫn đến gây tử vong cho bà Đỗ Thị L của mình là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh L gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết L giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/9/2023, bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô BKS 89A-162.16, có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ lưu thông trên đường cao tốc Hà Nội– Hải Phòng, chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, khi đi tới địa phận xã Kiêu Ky, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đình T không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển làn không đúng quy định, không đảm bảo khoảng cách an toàn, đã để mặt trước biển số trước xe ô tô của T điều khiển đâm vào mặt ngoài cung sau chắn bùn bánh sau và mặt lăn lốp bánh sau xe đạp của nạn nhân Đỗ Thị L điều khiển theo hướng cùng chiều. Hậu quả nạn nhân Đỗ Thị L tử vong tại hiện trường, phương tiện liên quan bị hư hỏng. Sau tai nạn, Nguyễn Đình T điều khiển ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết L hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số số 17/CT-VKSGL ngày 24/01/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình T ra trước tòa án ngày hôm nay về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên toà. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nhận tội và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đây là những khách thể được bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, Tếu chú ý quan sát. Hậu quả làm cho bà Đỗ Thị L tử vong sau tai nạn, đây là hậu quả nghiêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn và tin hậu quả không xảy ra nhưng hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Trong vụ tai nạn giao thông trên lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Nguyễn Đình T khi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, chuyển làn sai quy định, không đảm bảo khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Sau khi gây tai nạn bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm, vi phạm khoản 17 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Nạn nhân Đỗ Thị L có lỗi khi đi xe đạp vào đường cao tốc nơi có biển báo cấm xe đạp, vi phạm khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi này của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên địa bàn huyện K nói riêng và trong cả nước nói chung đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp. Với hành vi phạm tội của mình bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh những ai khi tham gia giao thông còn coi thường luật lệ, an toàn giao thông, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

[5]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệmhình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại nên bị cáo đã chủ động đến chia buồn cũng như thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo không có tình tiết tặng nặng. Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cho bị cáo được hưởng án treo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T đã thăm hỏi, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, vật chất cho gia đình nạn nhân Đỗ Thị L với số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm, năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân Đỗ Thị L đã nhận được đủ số tiền và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 89A-162.16; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033835 của xe ô tô BKS 89A- 162.16; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 22BB220150256; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4442390 thời hạn đến ngày 14/09/2024 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T và một số mảnh nhựa vỡ dạng mặt ca lăng phía trước của xe ô tô ở vị trí lắp logo dạng xe Nissan được thu giữ trong quá trình khám nghiệm. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Đức Nhật, sinh năm 1978 (Anh trai bị cáo T); trú tại: Thôn Hạ, Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên là chủ sở hữu tài sản và số giấy tờ trên. Khoảng giữa tháng 9/2023 anh Nhật có cho T mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 21/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K đã tiến hành trao trả toàn bộ số tài sản trên cho Nguyễn Đức Nhật. Anh Nhật đã nhận lại tài sản và

không có yêu cầu, đề nghị gì về giấy tờ, tài sản đã nhận nên không xem xét, giải quyết;

- Trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe; số 300036301826; Hạng B1 do Sở giao thông vận tải tỉnh D cấp ngày 14/02/2022, có giá trị đến 14/02/2032 (Được lưu tại hồ sơ); mang tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 10/10/1982; Nơi cư trú: X. H. TP. D, tỉnh D;

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình, không làm công việc hành nghề lái xe. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Đình T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho UBND xã H, thành phố D, tỉnh D để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS. - Trả lại giấy tờ cho bị cáo Nguyễn Đình T: 01 Giấy phép lái xe; số 300036301826; Hạng B1 do Sở giao thông vận tải tỉnh D cấp ngày 14/02/2022, có giá trị đến 14/02/2032 (Được lưu tại hồ sơ); mang tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 10/10/1982; Nơi cư trú: X. H. TP. D, tỉnh D; *(Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 05/02/2024 giữa Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội và bị cáo Nguyễn Đình T).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết đinh được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật T hành án dân sự; Thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật T hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã H, Tp D, tỉnh D. (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K; - Lưu: Vp; Hồ sơ.